



CẨM NANG ĐÀO TẠO

Hành trình học tập
từ nhập học
đến tốt nghiệp



1. HÀNH TRÌNH 4 CHẶNG ĐẠI HỌC

NĂM 1 KHỞI ĐỘNG

- Nắm quy chế đào tạo
- Học môn nền tảng
- Phương pháp học đại học

NĂM 2 ĐỊNH HƯỚNG

- Học cơ sở ngành
- Lựa chọn học phần
- Kiểm soát tiến độ

NĂM 3 CHUYÊN SÂU

- Học chuyên ngành
- Nghiên cứu khoa học
- Thực hành & trao đổi

NĂM CUỐI HOÀN THÀNH

- Thực tập tốt nghiệp
- Khóa luận / Đồ án
- Xét tốt nghiệp

2. CHU TRÌNH LẶP LẠI TRONG MỖI HỌC KỲ

1 Xem kế hoạch ★

Theo dõi lịch năm học, thời khóa biểu & thông báo môn học.

2 Đăng ký học ★

Chọn lớp HP, đăng ký tín chỉ chính thức & hoàn thiện học phí.

6 Xét học vụ ★

Đánh giá CPA/GPA, xét cảnh báo học tập, học bổng & rèn luyện.

**CHU
TRÌNH
HỌC KỲ**

3 Học & Đánh giá

Tham gia lớp học, bài tập lớn, kiểm tra giữa kỳ (điểm quá trình).

5 Nhận kết quả

Tra cứu điểm HP (thang 10 & 4), nộp đơn phúc khảo nếu cần.

4 Thi cuối kỳ

Ôn tập, dự thi kết thúc HP & tuân thủ quy chế phòng thi.

CHẶNG 1 NĂM THỨ NHẤT – KHỞI ĐỘNG ĐÚNG CÁCH

- 🕒 **Mục tiêu quan trọng nhất:** Hiểu chương trình đào tạo, biết tự đăng ký học tập và hình thành thói quen theo dõi tiến độ.

📅 A. Trước và đầu năm học

- Hoàn tất nhập học, kiểm tra và đối soát hồ sơ, văn bằng/chứng chỉ đầu vào.
- Tham gia sinh hoạt công dân – sinh viên đầu khóa, phổ biến quy chế, an toàn, liên chính học thuật và dịch vụ hỗ trợ. ★
- Nhận tài khoản cổng đào tạo/LMS/email; kiểm tra chương trình đào tạo, kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa (tại Website Trường: tnus.edu.vn/dao-tao/k24-nien-khoa-2026-2030-chuong-trinh-dao-tao-chuan)
- Gặp cố vấn học tập/giáo viên chủ nhiệm xác định học phần bắt buộc, tự chọn, tiên quyết và chuẩn đầu ra.

📖 *Căn cứ: Điều 3: khoản 3 Điều 24: Điều 26 TT56.*

🔄 B. Trong mỗi học kỳ

- Xem kế hoạch học kỳ: danh sách lớp, hình thức học, lịch học và lịch thi; kế hoạch phải được công bố tối thiểu 04 tuần trước ngày học chính thức.
- Đăng ký học phần trên hệ thống; kiểm tra trùng lịch, điều kiện tiên quyết và khối lượng học tập:

❗ **Kỳ 1:** Nhà trường đăng ký lịch học cho SV.
Từ kỳ 2: SV tự đăng ký học phần trên cổng thông tin sinh viên.

- Khối lượng đăng ký thông thường nằm trong khung: tối thiểu $\geq 2/3$ và tối đa $\leq 3/2$ khối lượng trung bình/học kỳ theo kế hoạch chuẩn (tối thiểu 11TC, tối đa 25 TC); trừ các trường hợp đặc biệt.
- Theo dõi thông báo điều chỉnh/rút bớt học phần và hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của Nhà Trường. ★

📖 *Căn cứ: Điều 8 và Điều 9 TT56.*

PHẦN C C. HỌC – KIỂM TRA – THI: SINH VIÊN CẦN NHỚ

Đánh giá học phần

- Mỗi học phần có tối thiểu 03 điểm thành phần; học phần dưới 02 tín chỉ có thể chỉ có 02 điểm; đồ án/khóa luận có thể chỉ có 01 điểm.

 **Thi giữa kỳ:** Diễn ra khoảng tuần 7 – 9

 **Thi kết thúc học phần:** Đủ điều kiện tham gia (chuyên cần tối thiểu 80%, hoàn thành bài tập/tiểu luận).

- **Điểm thi cuối kỳ có trọng số 60%.** Hình thức và trọng số được ghi trong đề cương chi tiết học phần.

 **Vắng thi không có lý do chính đáng:** điểm 0. **Có lý do chính đáng:** được bố trí đợt khác và tính là lần đầu.

 **Căn cứ:** Khoản 1 và 3 Điều 12 TT56.

Cuối học kỳ/cuối năm

- Kiểm tra điểm học phần, điểm trung bình học kỳ, điểm trung bình tích lũy, số tín chỉ đã tích lũy và tín chỉ còn nợ.
- Học phần không đạt (tích F) phải đăng ký học lại; học phần đã đạt (tích C hoặc D) có thể học lại để cải thiện điểm.
- Cuối học kỳ/năm học, Nhà trường xét học vụ/cảnh báo; sinh viên cần chủ động gặp cố vấn học tập để điều chỉnh kế hoạch.

 **Căn cứ:** Điều 12, 13 và 14 TT56.

☰ CHECKLIST 15 NGÀY ĐẦU DÀNH CHO TÂN SINH VIÊN

⚡ Hành động ngay

1

Đăng nhập thành công **Cổng thông tin sinh viên**, **Email SV** và hệ thống **LMS** của Nhà trường.

2

Kiểm tra đối soát đúng danh sách các **lớp học phần** đã được đăng ký trong học kỳ.

3

Tải và lưu trữ **Chương trình đào tạo chuẩn toàn khóa** của ngành mình đang học.

4

Tải và đọc kỹ **Đề cương chi tiết** của từng học phần để nắm trọng số điểm và điều kiện thi.

5

Biết họ tên, số điện thoại, email và lịch tiếp sinh viên của **Cố vấn học tập / GVCN**.

6

Ghi lại các **mốc thời gian quan trọng**: Thi giữa kỳ, thi cuối kỳ, rút học phần và phúc khảo. ★



LƯU Ý: Thực hiện đủ 6 mục trên trong 15 ngày đầu tiên sẽ giúp sinh viên chủ động 100% trong học tập và tránh được các sự cố học vụ không đáng có.

BẢNG ĐIỀU KHIỂN HỌC TẬP: THANG ĐIỂM & XẾP LOẠI

🔍 Tra cứu điểm

1. ĐIỂM HỌC PHẦN VÀ QUY ĐỔI

Điểm chữ	Thang 10	Thang 4	Kết quả
A	8,50 - 10,00	4,0	Đạt
B	7,00 - 8,49	3,0	Đạt
C	5,50 - 6,99	2,0	Đạt
D	4,00 - 5,49	1,0	Đạt
F	Dưới 4,00	0,0	Học lại

Căn cứ: Khoản 4 Điều 12 & Khoản 2 Điều 13 TT56.

* Các điểm I, X, R không tính vào điểm trung bình.

2. XẾP LOẠI HỌC LỰC (THANG 4)

Xếp loại học lực	Điểm GPA
Xuất sắc	3,60 - 4,00
Giỏi	3,20 - 3,59
Khá	2,50 - 3,19
Trung bình	2,00 - 2,49
Yếu	1,00 - 1,99
Kém	Dưới 1,00

Căn cứ: Khoản 5 Điều 13 TT56.

Cảnh Báo Học Vụ & Thời Gian Đào Tạo

Trích Quy chế Đào tạo Đại học hiện hành – Hướng dẫn & Quy định sinh viên cần nắm rõ

 Quy Định Bắt Buộc

1. Quy Định Thời Gian Đào Tạo

- Thời gian kế hoạch (Chuẩn): Từ 3.5 đến 4 năm tùy theo ngành học.
- Thời gian tối đa: Không vượt quá 2 lần thời gian chuẩn (Tối đa 8 năm).
- Hệ quả vượt hạn: Sinh viên hết thời gian tối đa chưa tốt nghiệp sẽ bị **BUỘC THÔI HỌC**.

2. Tiêu Chí Bị Cảnh Báo Học Vụ

- ĐTB Tích Lũy (ĐTBTL) tối thiểu dưới mức:

Năm 1: <1.20

Năm 2: <1.40

Năm 3: <1.60

Năm 4+: <1.80
- ĐTB Học Kỳ (ĐTBHK): Dưới 0.80 (kỳ đầu) hoặc dưới 1.00 (các kỳ sau).

3. Các Mức Độ Cảnh Báo & Hậu Quả

- Mức 1 (Lần 1): Gửi thông báo về gia đình & giới hạn tín chỉ đăng ký kỳ sau.
- Mức 2 (Lần 2 liên tiếp): Buộc giảm khối lượng học tập; bắt buộc làm cam kết với CVHT.
- Mức 3 (Vi phạm liên tiếp): Bị cảnh báo 2 - 3 lần liên tiếp sẽ bị **BUỘC THÔI HỌC**.

4. Quy Trình Khắc Phục & Phòng Ngừa

- Xử lý ngay trong 7 ngày: Kiểm tra danh sách môn nợ và làm việc với Cố vấn học tập (CVHT).
- Ưu tiên đăng ký lại: Đăng ký học cải thiện môn điểm D, F để nâng ĐTBTL nhanh nhất.
- Chủ động phòng ngừa: Thường xuyên theo dõi cổng thông tin & cân đối lịch học hợp lý.

📍Chặng 2 & 3: Năm Thứ Hai & Năm Thứ Ba

📖 Căn cứ pháp lý: Khoản 4 Điều 3; khoản 6 Điều 13; Điều 16 Thông tư 56/2026/TT-BGDĐT.

Giai đoạn chuyển từ kiến thức nền tảng sang cơ sở ngành và chuyên ngành; mọi lựa chọn cần đặt trong giới hạn thời gian đào tạo và chuẩn đầu ra.

01 1. Đối Chiếu Tiến Độ

So sánh số tín chỉ đã tích lũy thực tế với kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa; không chỉ nhìn "đang học năm mấy".



02 2. Chọn HP Chiến Lược

Ưu tiên đăng ký học phần tiên quyết, học phần còn nợ (điểm F) và các học phần chuyên ngành phục vụ định hướng nghề nghiệp.



03 3. Chuẩn Bị Đầu Ra

Chủ động tích lũy chứng chỉ ngoại ngữ, tin học/kỹ năng, tham gia nghiên cứu khoa học, thực hành, thực tập và các điều kiện riêng.

Cơ hội phát triển

Các "Ngã Rẽ" Lựa Chọn Học Tập (Chặng 2 – 3)

Lựa chọn	Điều kiện cốt lõi	Căn cứ TT56
 Chuyển ngành / chương trình / nơi học	Sau khi đạt trình độ năm 1, không ở năm cuối, không thuộc diện buộc thôi học và còn đủ thời gian; đáp ứng điều kiện đầu vào & được cấp có thẩm quyền đồng ý.	Điều 19
 Trao đổi sinh viên / Học tại cơ sở khác	Được xem xét công nhận tín chỉ tích lũy tại cơ sở trong hoặc ngoài nước; tổng số TC tích lũy tại cơ sở khác phải thấp hơn 50% khối lượng chuẩn.	Điều 20
 Học cùng lúc hai chương trình (Song bằng)	Sớm nhất khi được xếp trình độ năm thứ hai; tại thời điểm đăng ký phải đáp ứng 01 trong 02 nhóm điều kiện của TT56 và các điều kiện của Trường.	Điều 21
 Tích hợp Đại học – Thạc sĩ, Tiến sĩ	Đăng ký chương trình thạc sĩ cùng nhóm ngành khi đã đạt ít nhất 3/4 khối lượng ĐH & ĐTBLL từ Khá trở lên; hoặc đăng ký tiến sĩ nếu tốt nghiệp ĐH loại Giỏi.	Điều 22

3. CÔNG NHẬN KẾT QUẢ VÀ CHUYỂN ĐỔI TÍN CHỈ

Có thể được xem xét công nhận

- Học phần đã tích lũy ở ngành/chương trình/khóa/cơ sở đào tạo khác.
- Kết quả học từ xa; kỹ năng, kiến thức và kinh nghiệm tích lũy qua học tập và làm việc.
- Chứng chỉ ngoại ngữ dùng làm minh chứng đầu vào/chuẩn đầu ra theo quy định.

 Căn cứ: Khoản 3, 4 Điều 16 TT56.

Nguyên tắc bắt buộc

- Đối sánh mục tiêu, chuẩn đầu ra, khối lượng và nội dung học tập.
- Đánh giá học thuật công bằng, minh bạch; bảo đảm tính xác thực và không làm giảm yêu cầu chất lượng.
- Tuân thủ giới hạn số tín chỉ, thời hạn hiệu lực và quy trình khiếu nại do Trường công khai.

 Căn cứ: Khoản 4-6 Điều 16 TT56.

4. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Xếp loại

Đánh giá và Xếp loại kết quả rèn luyện của sinh viên được phân thành **05 loại**: **Xuất sắc, Tốt, Khá, Trung bình, Yếu, Kém**

 Căn cứ: Khoản 3 Điều 18 TT40/2026.

Điều kiện ràng buộc

- Điểm rèn luyện là căn cứ xét học bổng khuyến khích học tập (*Nghị định số 66/2026/NĐ-CP*)
- Điểm rèn luyện từ mức Trung bình trở lên toàn khóa là điều kiện bắt buộc để được xét công nhận tốt nghiệp (*Điều 17 Thông tư 56*)

5. GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH (GDQP-AN) & GIÁO DỤC THỂ CHẤT (GDTC)



Căn cứ pháp lý

*Thông tư 39/2026/TT-BGDĐT (về GDQP-AN);
Thông tư 48/2012/TT-BGDĐT (về GDTC); và
Thông tư 56/2026/TT-BGDĐT.*



Quy định học vụ

GDQP-AN và GDTC là **học phần điều kiện bắt buộc**. Sinh viên phải tích lũy đủ chứng chỉ/kết quả **ĐẠT** để đủ điều kiện xét tốt nghiệp.



Tính điểm

Điểm số các học phần này **KHÔNG** tính vào **điểm trung bình tích lũy (GPA/CPA)**, không dùng để xếp loại bằng tốt nghiệp hay xét cảnh báo học tập.



Chính sách hỗ trợ

Sinh viên học môn GDQP-AN được hưởng chính sách bảo đảm nguồn lực về học phí và giáo trình theo quy định hiện hành.

CHẶNG 4 (NĂM CUỐI)
HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH VÀ TỐT NGHIỆP

Tập trung đồng thời vào học phần cuối, thực tập/đồ án/khóa luận, chuẩn đầu ra và hoàn thành nghĩa vụ với Nhà trường.

1. QUY TRÌNH VỀ ĐÍCH

(1). Rà soát điều kiện

Đủ học phần, tín chỉ, chuẩn đầu ra và các yêu cầu riêng của chương trình.

(2). Hoàn thành học phần cuối

Thực tập, đồ án/khóa luận hoặc học phần thay thế theo kế hoạch.

(3). Đối chiếu hồ sơ

Kiểm tra bảng điểm, công nhận tín chỉ, minh chứng đầu ra, nghĩa vụ tài chính/tài sản. ★

(4). Xét & công nhận tốt nghiệp

Hiệu trưởng công nhận khi đáp ứng đầy đủ điều kiện và nghĩa vụ.

2. ĐIỀU KIỆN VÀ HẠNG TỐT NGHIỆP

Được xét tốt nghiệp khi

- Tích lũy đủ số tín chỉ theo chương trình đào tạo và có học lực từ Trung bình trở lên.
- Không đang bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập tại thời điểm xét.
- Hoàn thành chuẩn đầu ra và các yêu cầu khác của chương trình đào tạo.

Căn cứ Khoản 1 Điều 17 TT56.

Có thể bị giảm 01 mức hạng tốt nghiệp (đối với học lực xuất sắc/giỏi) nếu

- Khối lượng học phần phải học lại quá 10% khối lượng học tập chuẩn.
- Đã bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên trong thời gian học.
- Vi phạm liên chính học thuật hoặc liên chính khoa học.

Căn cứ Khoản 3 Điều 17 TT56.

3. LIÊM CHÍNH HỌC THUẬT - NHỮNG VIỆC KHÔNG ĐƯỢC LÀM

KHÔNG GIAN LẬN TRONG HỌC TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ

Không thi hộ/nhờ thi hộ; không mua bán bài tập, đồ án, khóa luận; không làm giả hồ sơ, văn bằng, chứng chỉ; không can thiệp trái phép LMS/hệ thống điểm; không sử dụng trái phép AI, công cụ số hoặc phương tiện công nghệ để gian lận. Vi phạm được xử lý theo Quy chế của Trường và mức độ hành vi.

Căn cứ: Điều 24 TT56.

4. QUYỀN ĐƯỢC HỖ TRỢ VÀ KHIẾU NẠI

Sinh viên có quyền

- Được tiếp cận thông tin, hỗ trợ học tập và đối xử công bằng.
- Được biết quy trình về đánh giá học phần, xét tốt nghiệp và xử lý kỷ luật.
- Được khiếu nại khi quyền lợi bị xâm phạm theo văn bản hướng dẫn công khai của Trường.

Căn cứ: Khoản 3 Điều 2 và khoản 4 Điều 26 TT56.

CHÚC CÁC BẠN TÂN SINH VIÊN HỌC TẬP THÀNH CÔNG!

Chủ động nắm chắc Quy chế đào tạo để nâng cao
hiệu quả học tập tại TNUS

 **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

 Website Chương trình đào tạo chuẩn K24 (Niên
khóa 2026 - 2030):

<https://tnus.edu.vn/dao-tao/k24-nien-khoa-2026-2030-chuong-trinh-dao-tao-chuan>

